

Số: 1305/TB-NST

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc báo giá gói Vật tư vòng bi, gối đỡ và phốt chặn dầu phục vụ sửa chữa

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Công ty Cổ phần Ngân Sơn có nhu cầu mua sắm vật tư vòng bi, gối đỡ và phốt chặn dầu phục vụ sửa chữa. Kính mời các Quý Công ty, đơn vị có năng lực và nhu cầu cung ứng quan tâm gửi báo giá chi tiết cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về hồ sơ

Nhà cung cấp dịch vụ cần nộp các hồ sơ theo yêu cầu, cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp còn hiệu lực (Bản sao chứng thực đối với bản giấy gốc) hoặc Bản in của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điện tử (Đính kèm đường link);
- Thông tin ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính Quý/Năm hoặc Tờ khai thuế GTGT gần nhất của doanh nghiệp (Bản sao có đóng con dấu đơn vị).

2. Yêu cầu về nội dung công việc

- Về tiêu chuẩn kỹ thuật:
 - + Cung cấp mới 100%, chính hãng, có thông số kỹ thuật phù hợp; có nhãn mác, bao bì đầy đủ; giấy tờ CO, CQ (nếu có).
- Về nội dung công việc, số lượng và chủng loại hàng hóa: Theo bảng kê chi tiết đính kèm.

3. Yêu cầu khác

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Địa điểm thực hiện	Công ty Cổ phần Ngân Sơn địa chỉ: Số 01 đường TS1 KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh
2	Thời gian thực hiện	90 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
3	Thời gian bảo hành	12 tháng

4. Yêu cầu về bản chào giá

Nhà cung cấp dịch vụ gửi bản chào giá bao gồm các nội dung:

- Đơn giá theo danh mục nội dung dịch vụ tại bảng kê đính kèm (đã bao gồm thuế GTGT);
- Các yêu cầu khác tại Mục 3

5. Phương pháp lựa chọn nhà cung cấp: Xác định giá thấp nhất

6. Địa điểm và thời gian khảo sát, tiếp nhận hồ sơ



6.1. Địa điểm: Công ty cổ phần Ngân Sơn, địa chỉ - Số 01, đường TS1, KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

6.2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trước 15h00 ngày 09 tháng 10 năm 2026

Người tiếp nhận hồ sơ: Ông Đinh Thành Huy - Thư ký Tổ mua sắm.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phan Kiên



BẢNG KÊ

(Đính kèm Thông báo số 1305/TB-NST ngày 05/10/2026)

TT	Tên hạng mục, vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Xuất sứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vòng bi 4312 ATN9	SKF	Chiếc	2
2	Vòng bi 3310 ATN9	SKF	Chiếc	2
3	Vòng bi 3214 A/C3	SKF	Chiếc	8
4	Vòng bi W 6201-2RS1	SKF	Chiếc	14
5	Vòng bi W 6009-2RS1	SKF	Chiếc	5
6	Vòng bi 6006-2RS1	SKF	Chiếc	36
7	Vòng bi 62202-2RS1	SKF	Chiếc	6
8	Vòng bi 62205-2RS1	SKF	Chiếc	32
9	Vòng bi 62305-2RS1	SKF	Chiếc	20
10	Vòng bi 62306-2RS1	SKF	Chiếc	6
11	Vòng bi 6203-2Z	SKF	Chiếc	13
12	Vòng bi 6204-2Z	SKF	Chiếc	126
13	Vòng bi 6206-2Z	SKF	Chiếc	26
14	Vòng bi 6207-2Z	SKF	Chiếc	22
15	Vòng bi 6208-2Z	SKF	Chiếc	4
16	Vòng bi 6210-2Z	SKF	Chiếc	8
17	Vòng bi 6220-2Z	SKF	Chiếc	2
18	Vòng bi 6301-2Z	SKF	Chiếc	12
19	Vòng bi 6302-2Z	SKF	Chiếc	34
20	Vòng bi 6305-2Z	SKF	Chiếc	28
21	Vòng bi 6307-2Z	SKF	Chiếc	2
22	Vòng bi 6308-2Z	SKF	Chiếc	31
23	Vòng bi 6309-2Z	SKF	Chiếc	2
24	Vòng bi 6310-2Z	SKF	Chiếc	18
25	Vòng bi 32310	SKF	Chiếc	1
26	Vòng bi 6216-2Z	SKF	Chiếc	4
27	Vòng bi 626-2Z	SKF	Chiếc	8
28	Vòng bi 627-2Z	SKF	Chiếc	8
29	Vòng bi 7009 CD/P4A	SKF	Chiếc	8
30	Vòng bi 7207 BEP	SKF	Chiếc	4
31	Vòng bi HFL0615	INA	Chiếc	6
32	Vòng bi 22209 EK	SKF	Chiếc	12
33	Vòng bi 22211 EK	SKF	Chiếc	12
34	Vòng bi 22212 EK	SKF	Chiếc	7
35	Vòng bi 22213 EK	SKF	Chiếc	4
36	Vòng bi 22313 EK	SKF	Chiếc	6
37	Vòng bi 22215 EK	SKF	Chiếc	2
38	Vòng bi 22318 EK	SKF	Chiếc	3
39	Vòng bi NU 2218 ECM	SKF	Chiếc	1
40	Vòng bi C 2212 TN9	SKF	Chiếc	3
41	Gối đỡ UCF 205	SKF	Chiếc	29



TT	Tên hạng mục, vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Xuất sứ	Đơn vị tính	Số lượng
42	Gối đỡ UCP 205	SKF	Chiếc	28
43	Gối đỡ UCFA 205	FK	Chiếc	15
44	Gối đỡ UCT 205	SKF	Chiếc	8
45	Gối đỡ UCFC 205	SKF	Chiếc	2
46	Gối đỡ UCF 206	SKF	Chiếc	20
47	Gối đỡ UCP 206	SKF	Chiếc	2
48	Gối đỡ UCP 207	SKF	Chiếc	2
49	Gối đỡ UCF 207	SKF	Chiếc	10
50	Gối đỡ UCF 208	SKF	Chiếc	25
51	Gối đỡ UCF 209	SKF	Chiếc	6
52	Gối đỡ FYJ 45 KF (UKF 209 K) + H2309	SKF	Bộ	10
53	Gối đỡ UKP 209 K + H2309	SKF	Bộ	18
54	Gối đỡ UKF 210 K + H2310	SKF	Bộ	2
55	Gối đỡ UKP 211 K + H2311	SKF	Bộ	8
56	Gối đỡ UCF 212	SKF	Chiếc	1
57	Gối đỡ SKF SYJ 65 KF + H2313	SKF	Bộ	14
58	Gối đỡ UKF 213 K + H 2313	SKF	Bộ	1
59	Gối đỡ UCHA212	FK	Chiếc	3
60	Gối đỡ SNL 520-617	SKF	Chiếc	2
61	Vòng bi 23220 CCK/W33	SKF	Chiếc	2
62	Ổng lót H 2320	SKF	Chiếc	2
63	Vòng chặn FRB 4.85/180	SKF	Chiếc	4
64	Phốt TSN 520 L	SKF	Chiếc	4
65	Gối đỡ SNL 516-613	SKF	Chiếc	2
66	Ổng lót H 2313	SKF	Chiếc	22
67	Vòng chặn FRB 5/140	SKF	Chiếc	4
68	Phốt TXL 613	SKF	Chiếc	8
69	Gối đỡ SNL 511-609	SKF	Chiếc	3
70	Vòng bi 22211 EK/C3	SKF	Chiếc	3
71	Ổng lót H 311	SKF	Chiếc	15
72	Vòng chặn FRB 9.5/100	SKF	Chiếc	6
73	Phốt TXL 511	SKF	Chiếc	18
74	Gối đỡ SNL 208-307	SKF	Chiếc	2
75	Vòng bi C 2208 TN9	SKF	Chiếc	2
76	Phốt TSN 208 A	SKF	Chiếc	4
77	Ổng lót H 309	SKF	Chiếc	12
78	Ổng lót H 312	SKF	Chiếc	7
79	Ổng lót H 313	SKF	Chiếc	7
80	Ổng lót H 2307	SKF	Chiếc	20
81	Ổng lót H 315	SKF	Chiếc	2
82	Phốt TXL 509	SKF	Chiếc	12
83	Phốt TSN 512L	SKF	Chiếc	7
84	Gối đỡ UCFL 205	SKF	Chiếc	4

00138
CÔNG TY
HÀNG
SƠN
BẮC N

TT	Tên hạng mục, vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Xuất sứ	Đơn vị tính	Số lượng
85	Gối đỡ UCFL 206	SKF	Chiếc	6
86	Gối đỡ UCFL 209	SKF	Chiếc	2
87	Gối đỡ UCF 210	SKF	Chiếc	4
88	Gối đỡ UCP 208	SKF	Chiếc	12
89	Gối đỡ UCP 210	SKF	Chiếc	4
90	Gối đỡ UCP 216	SKF	Chiếc	2
91	Gối đỡ UCT 209	SKF	Chiếc	2
92	Gối đỡ FYC 55 TF	SKF	Chiếc	3
93	Gối đỡ UCP 308	FK	Chiếc	4
94	Gối đỡ UCP 312	SKF	Chiếc	2
95	Gối đỡ UCFL 211	SKF	Chiếc	6
96	Phốt 60X85X8 HMSA10 RG	SKF	Chiếc	3
97	Phốt 70X95X10 HMSA10 RG	SKF	Chiếc	3
98	Phốt 45X80X10 HMSA10 RG	SKF	Chiếc	3

